TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10/9/2025
(Tranh chấp ly hôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14-ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Th
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thành V
2. Ông Lâm M

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Quyền Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Như Mai Tr- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 17/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988 (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)
Nơi cư trú : ấp Sooc Rung, xã Lộc Quang, tỉnh Đồng Nai

Bị đơn : Bà Trương Thanh Tr, sinh năm 1993 (vắng mặt)
Nơi cư trú : ấp Sooc Rung, xã Lộc Quang, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Nguyễn Văn Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Th và bà Trương Thanh Tr tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005, đến năm 2012 đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Hoà, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre . Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân. Hiện nay vợ chồng không thể chung sống với nhau nữa nên tôi làm đơn xin ly hôn với bà Trương Thanh Tr .

- Về con chung : Vợ chồng có 02 con tên Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 03/11/2012 và Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 11/9/2015

Hiện nay các con đang ở với ông Nguyễn Văn Th tại Ấp Sooc Rung, xã Lộc Quang, tỉnh Đồng Nai, khi ly hôn ông Thanh nhận nuôi con không yêu cầu bà Trúc cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra chúng tôi không nhận ai làm con nuôi, hiện nay bà Trúc không có thai .

- Về tài sản : Vợ chồng không có tài sản chung .

- Về nợ : Hiện nay vợ chồng không nợ ai, và vợ chồng cũng không cho ai vay nợ.

Bị đơn bà Trương Thanh Tr trình bày:

Toà án đã tống đạt trực tiếp cho người thân của bà Trúc nhưng bà Trúc không đến cơ quan Toà án làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai phát biểu ý kiến:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành.

- Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 14 không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Văn Th được ly hôn với bà Trương Thanh Tr.

+ Về con chung : Xét yêu cầu nguyện vọng của con tên Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 03/11/2012 và Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 11/9/2015, đều có nguyện vọng ở với ông Thanh nên giao cho ông Thanh chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con ông Thanh không yêu cầu bà Trúc cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

+ Về tài sản chung và về nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Văn Th có đơn khởi kiện ly hôn với bà Trương Thanh Tr tại Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai để giải quyết theo thẩm quyền. Xét thấy bà Trương Thanh Tr có nơi cư trú tại ấp Sooc Rung, xã Lộc Quang, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn chưa chấp hành trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Ông Nguyễn Văn Th và bà Trương Thanh Tr tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005, đến năm 2012 đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Hoà, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre cũ là hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc tuy nhiên thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống không hạnh,

hiện nay đã ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết, ông Nguyễn Văn Th không còn thương bà Trúc nữa yêu cầu được ly hôn với bà Trương Thanh Tr.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn Th và bà Trương Thanh Tr đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho ông Nguyễn Văn Th được ly hôn với bà Trương Thanh Tr .

Đối với bà Trương Thanh Tr không chấp hành theo quy định của pháp luật là từ bỏ quyền lợi của mình.

+ *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con tên Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 03/11/2012 và Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 11/9/2015, Toà án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Thư và cháu Thiên đều có nguyện vọng ở với ông Nguyễn Văn Th, nên cần giao cho ông Thanh chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con ông Thanh không yêu cầu bà Trúc cấp dưỡng nuôi con Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ *Về tài sản chung:* Vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, ông Nguyễn Văn Th phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng).*

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng : Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228,

Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự .

- Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Huế.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Văn Th được ly hôn với bà Trương Thanh Tr .

Về con chung: Giao con tên Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 03/11/2012 và Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 11/9/2015 cho ông Nguyễn Văn Th chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng, ông Thanh không yêu cầu bà Trúc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung

Về nợ chung: Không có.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí : Ông Nguyễn Văn Th phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 14, tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu tiền số: 00028723 ngày 21/7/2025.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u> :
-TAND tỉnh Đồng Nai
-VKS khu vực 14
- Các đương sự.
- Phòng THA khu vực 14
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Th